

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Kế hoạch số 622/KH-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1. Đối tượng được kiểm tra: Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện: Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, thành phố Lai Châu và mỗi huyện, thành phố nêu trên lựa chọn 02 hoặc 03 đơn vị cấp xã để kiểm tra.

2. Địa điểm kiểm tra

a) Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

b) Tại địa bàn các huyện, thành phố: Kiểm tra tại trụ sở Ủy ban nhân dân các huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên và thành phố Lai Châu.

c) Tại địa bàn cấp xã: Kiểm tra tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc các huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên và thành phố Lai Châu.

3. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính;

- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính.

b) Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

4. Thời hạn kiểm tra: Tối đa 03 ngày làm việc/1 đơn vị được kiểm tra.

5. Kỳ kiểm tra và thời gian kiểm tra

a) Kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 30/6/2021

b) Thời gian kiểm tra: Quý IV năm 2021; thời gian kiểm tra cụ thể đối với từng đơn vị do Trưởng Đoàn kiểm tra thông báo.

Điều 2. Thành phần Đoàn kiểm tra

1. Ông Nguyễn Công Thiếp, Phó Giám đốc Sở Tư pháp - Trưởng đoàn;

2. Bà Phạm Thị Xim, Trưởng phòng, Phòng Xây dựng, Kiểm tra và Thi hành pháp luật, Sở Tư pháp - Phó Trưởng đoàn;

3. Ông Vũ Minh Thúc, Trưởng phòng, Phòng Đất đai và đo đạc - bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;

4. Bà Đặng Phương Thủy, Phó trưởng phòng, Phòng Xây dựng, Kiểm tra và Thi hành pháp luật, Sở Tư pháp - Thành viên kiêm Thư ký Đoàn kiểm tra;

5. Bà Ngô Thị Trang, Chuyên viên, Phòng Xây dựng, Kiểm tra và Thi hành pháp luật, Sở Tư pháp - Thành viên.

Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn kiểm tra

1. Quyền hạn của Đoàn kiểm tra:

- Yêu cầu đối tượng được kiểm tra trực tiếp làm việc hoặc cử người đại diện làm việc với Đoàn kiểm tra;

- Yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp tang vật, phương tiện vi phạm phục vụ cho công tác xác minh;

- Trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra có thể tiến hành xác minh để làm rõ các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra:

- Tổ chức thực hiện kiểm tra theo nội dung Quyết định này;
- Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra và đề xuất phương án xử lý;
- Sử dụng thông tin; sử dụng, bảo quản hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện có liên quan đến nội dung kiểm tra theo đúng quy định pháp luật; không làm hư hỏng hoặc thất thoát tài sản hợp pháp của đối tượng được kiểm tra;
- Hoàn trả đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện do đối tượng được kiểm tra cung cấp;
- Thông báo cụ thể thời gian thực hiện kiểm tra đến các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra ít nhất là 07 ngày trước khi Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra để đơn vị, địa phương bố trí, sắp xếp lịch làm việc.
- Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid - 19.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra

1. Quyền của đối tượng được kiểm tra:

- Được thông báo bằng văn bản về kế hoạch, quyết định kiểm tra;
- Kiến nghị, giải trình về kết luận kiểm tra;
- Khiếu nại đối với kết luận kiểm tra và các hành vi hành chính của người có thẩm quyền trong kiểm tra theo quy định của pháp luật về khiếu nại;
- Tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong kiểm tra theo quy định của pháp luật về tố cáo;
- Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra:

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra;
- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;
- Xây dựng Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo nội dung

tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định này, đánh giá khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp khắc phục gửi Đoàn kiểm tra trước ngày 30/8/2021.

- Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra;

- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm tra được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; đối tượng được kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều 1, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND tỉnh: U;
- Phòng Tư pháp các huyện: Tam Đường, Tân Uyên, Thuận Uyên và Thành phố Lai Châu;
- Lưu: VT, Th3.

CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng